

THÔNG TƯ số 17/2001/TT-BTC ngày 21/3/2001 hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu.

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Đấu thầu, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Đối tượng thu:

a) Những gói thầu theo quy định phải thực hiện tổ chức đấu thầu thì phải được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định kết quả đấu thầu. Chủ đầu tư hoặc chủ dự án (bên mời thầu) có trách nhiệm nộp lệ phí cho cơ quan thẩm định kết quả đấu thầu.

b) Những trường hợp sau đây không phải nộp lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu:

- Những gói thầu do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp thực hiện việc đầu tư, mua sắm phê duyệt kết quả đấu thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận giúp việc có liên quan trong đơn vị;

- Những gói thầu do Hội đồng quản trị Tổng công ty (do Thủ tướng Chính phủ thành lập) phê duyệt trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận giúp việc thuộc Tổng công ty.

2. Mức thu:

Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu được tính trong chi phí chung của dự án đầu tư hoặc tính vào giá trị hàng hóa mua sắm và bằng 0,01% (một phần vạn) giá trị gói thầu, nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) triệu đồng.

Việc nộp lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu được thực hiện đồng thời với việc nộp hồ sơ trình duyệt kết quả đấu thầu.

II. QUẢN LÝ THU, NỘP VÀ SỬ DỤNG

1. Cơ quan thẩm định kết quả đấu thầu:

Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ trình duyệt kết quả đấu thầu, chủ đầu tư hoặc chủ dự án có trách nhiệm gửi toàn bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc thẩm định kết quả đấu thầu trước khi trình lên người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Cơ quan có trách nhiệm thẩm định kết quả đấu thầu được quy định tại Điều 53 của Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và quy định tại Điều 1 Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999.

b) Riêng những gói thầu mua sắm đồ dùng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện làm việc của các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể và doanh nghiệp nhà nước sử dụng nguồn ngân sách nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm phê duyệt kết quả đấu thầu thì giao cho Sở Tài chính - Vật giá chịu trách nhiệm thẩm định kết quả đấu thầu.

2. Nội dung chi: Các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ thẩm định kết quả đấu thầu được trích 25% (hai mươi lăm phần trăm) trên số tiền lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho công tác thẩm định kết quả đấu thầu và việc tổ chức thu lệ phí theo các nội dung chi sau đây:

- Chi phí tiền công và các khoản phụ cấp theo tiền công trả cho lao động thuê ngoài (kể cả thuê chuyên gia, tư vấn) thực hiện việc thu lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu;
- Chi trả thù lao cho cán bộ, nhân viên đảm nhiệm thêm công việc thẩm định; thu, nộp lệ phí ngoài chức năng, nhiệm vụ được giao (kể cả thù lao làm việc ngoài giờ hành chính nhà nước) theo chế độ quy định;
- Chi vật tư văn phòng;
- Chi phí hội nghị, hội thảo với các cơ quan có liên quan trong quá trình thẩm định;
- Trích quỹ khen thưởng cán bộ công nhân viên trực tiếp thực hiện công tác thẩm định và thu, nộp lệ phí. Mức trích bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện;
- Chi phí khác liên quan trực tiếp đến công tác thẩm định.

Các khoản chi trên đây thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

3. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu thực hiện kê khai, nộp ngân sách nhà nước 75% số tiền lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu thực thu được trong kỳ theo

chương, loại, khoản tương ứng, mục 045 Mục lục Ngân sách nhà nước quy định.

4. Cơ quan nhà nước thu lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu phải cấp chứng từ thu lệ phí cho người nộp tiền lệ phí theo đúng quy định của Bộ Tài chính và phản ánh đầy đủ khoản thu này trên hệ thống sổ sách kế toán của cơ quan.

5. Cuối quý, cuối năm cơ quan nhà nước thu lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán toàn bộ số tiền thu, chi về lệ phí này theo đúng chế độ kế toán nhà nước và các chế độ tài chính hiện hành.

Trường hợp cuối năm số tiền thu về lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu không chi hết thì nộp vào ngân sách nhà nước.

6. Cơ quan thuế địa phương có trách nhiệm phát hành chứng từ thu tiền lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu và hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan thực hiện khoản thu lệ phí này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng thu, nộp lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

0966019
LawSoft

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuViенPhapLuat.com